

## Tác giả

TS. BS. Phạm Hùng Vân là Giảng Viên môn Vi Sinh, Khoa Y, Đại Học Y Dược TP. HCM. Anh là một trong các nhà nghiên cứu chủ chốt của nhà trường kể từ khi anh phát triển kỹ thuật PCR thành phương tiện chẩn đoán thường qui để phát hiện được các tác nhân vi sinh gây bệnh trong các bệnh phẩm khác nhau. Anh cũng là nhà tiên phong trong tạo ra các giải pháp khắc phục các khó khăn của điều kiện thực tế để khôi phục và thành lập được các xét nghiệm vi sinh tại nhiều bệnh viện trong thành phố cũng như các tỉnh thành lân cận hay xa hơn. Để phục vụ cho khái niệm phòng thí nghiệm 6A (Affordable = giá thành chấp nhận được, Appropriate = sử dụng kỹ thuật thích hợp, Assessible = Tiếp cận được dễ dàng, Acceptable = được xã hội chấp nhận, Available = có sẵn, Advanced approach = tiếp cận hiện đại), TS. BS. Phạm Hùng Vân đã xây dựng hơn 350 sản phẩm và mô hình sản phẩm có thể sẵn sàng sử dụng cho các mục đích khác nhau cũng như các mức độ khác nhau phù hợp cho các trình độ của các phòng thí nghiệm vi sinh lâm sàng cũng như sinh học phân tử lâm sàng.



Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa năm 1978, Bác Sĩ Phạm Hùng Vân làm việc tại trường Đại Học Y Dược từ năm 1978 đến nay. Năm 1990, anh tham gia một khóa tu nghiệp quốc tế về miễn dịch 3 tháng tại Viện Nhiệt Đới Hoàng Gia (Royal Tropical Institute) tại Amsterdam, Hà Lan. Năm 1994, anh nhận được kinh phí từ Đan Mạch để thăm và làm việc 5 tuần tại Viện Quốc Gia Huyết Thanh (Staten Serum Institute) ở Copenhagen. Năm 1995, với luận án nhan đề: “Sản xuất các thuốc thử miễn dịch để phát hiện các kháng nguyên hòa tan trong dịch não tủy của các tác nhân vi sinh thường gây viêm màng não mủ”, BS. Phạm Hùng Vân đã nhận được học vị Tiến Sĩ chuyên ngành dịch tễ học tại Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Năm 1996, nhờ kinh phí từ Hội Y Khoa Hà Lan-Việt Nam (Medish Committee Netherlands Viet Nam = MCNV), TS. BS. Phạm Hùng Vân được tu nghiệp 2 tháng về sinh học phân tử tại Viện Nhiệt Đới Hoàng Gia (Royal Tropical Institute) tại Amsterdam, Hà Lan. Ngay sau khi về nước, anh đã tham gia hình thành và phát triển phòng thí nghiệm sinh học phân tử tại Trường Đại Học và phòng thí nghiệm này sau đó trở thành Trung Tâm Y Sinh mà anh phụ trách phó phòng cho đến năm 1999 và từ đầu năm 2008 đến nay. Năm 1998, với bài tóm tắt của công trình nghiên cứu mà anh đang làm vào lúc đó, tiêu đề: “Phát triển kỹ thuật PCR thành thường qui chẩn đoán phát hiện các tác nhân vi sinh gây bệnh trong các bệnh phẩm khác nhau – Kinh nghiệm từ Việt Nam”, TS. BS. Phạm Hùng Vân đã được Đại Học Georgia tại Hoa Kỳ chọn để tham gia theo một khóa hội thảo có thực hành (workshop) 3 tuần lễ ở đó. Năm 1999, qua các đóng góp về xây dựng và phát triển vi sinh lâm sàng tại Đông Nam Á, TS. BS. Phạm Hùng Vân được mời là Thành Viên Chính (principal investigator) của ANSORP (Asian Network for Surveillance of Resistant Pathogens = Mạng Á Châu Nghiên Cứu Các Tác Nhân Kháng Thuốc) và Thành Viên Ban Tư Vấn Quốc Tế của ARFID (Asian Pacific Research Foundation for Infectious Diseases = Tổ Chức Châu Á Thái Bình Dương Hỗ Trợ Nghiên Cứu Bệnh Nhiễm trùng). Từ năm 1999, nhờ sự hợp tác với công ty Nam Khoa với vai trò là thành viên chính của Hội Đồng Tư Vấn Khoa Học cho công ty, Tiến Sĩ. BS. Phạm Hùng Vân đã có một phòng thí nghiệm trang bị đầy đủ và một độ ngũ khoa học cùng làm việc gồm 2 Thạc Sĩ, 7 Tốt Nghiệp Đại Học, và 5 Kỹ Thuật Viên nhờ vậy đã và đang tập trung vào 3 vấn đề nghiên cứu chính: (1) Phát triển các sản phẩm và mô hình sản phẩm mới để có thể dùng tại nhiều phòng thí nghiệm y sinh với các mức độ khác nhau, (2) Phát triển và phục hồi các phòng thí nghiệm lâm sàng cho các bệnh viện, (3) Thực hiện các nghiên cứu quốc tế trong phát hiện các tác nhân vi sinh thường gây viêm phổi cộng đồng. Vào năm 2008, TS. BS. Phạm Hùng Vân trở thành thành viên của hội đồng tư vấn của Châu Á Thái Bình Dương về vaccin cộng hợp phế cầu và protein D của *H. Influenzae* (The Asia Pacific PHiD-CV Advisory Board) trong công việc nghiên cứu đánh bại tác nhân phế cầu gây nhiễm trùng. Hiện nay TS. BS. Phạm Hùng Vân là Trưởng đơn vị Vi Sinh kỹ thuật cao tại BV. Nguyễn Tri Phương, Cố Vấn Vi Sinh-Sinh Học Phân Tử cho Viện Vệ Sinh, Phó Trung Tâm Y Sinh Đại Học Y Dược TP. Hồ Chí Minh. Ngoài các bài báo liệt kê trong phần tài liệu tham khảo có đang các kết quả nghiên cứu liên quan đến Sinh Học Phân Tử, TS. BS. Phạm Hùng Vân cũng là đồng tác giả hay tác giả chính của các công trình đăng báo sau đây:

1. Applied And Environmental Microbiology, Sept. 2001, p. 3819–3823 Vol. 67, No. 9. Fate and Dissemination of Bacillus subtilis Spores in a Murine Model. *Tran Thu Hoa, Le Hong Duc, Rachele Istitato, Loredana Baccigalupi, Ezio Ricca, Pham Hung Van, and Simon M. Cutting*
2. Applied And Environmental Microbiology, Dec. 2000, p. 5241–5247 Vol. 66, No. 12. Characterization of Bacillus Species Used for Oral Bacteriotherapy and Bacterioprophyllaxis of

Gastrointestinal Disorders. *Ngo Thi Hoa, Loredana Baccigalupi, Ashley Huxham, Andrei Smertenko, Pham Hung Van, Sergio Ammendola, Ezio Ricca, And Simon M. Cutting*

3. Antimicrobial Agents And Chemotherapy, June 2004, p. 2101–2107 Vol. 48, No. 6. High Prevalence of Antimicrobial Resistance among Clinical *Streptococcus pneumoniae* Isolates in Asia (an ANSORP Study). *Jae-Hoon Song, Sook-In Jung, Kwan Soo Ko, Na Young Kim, Jun Seong Son, Hyun-Ha Chang, Hyun Kyun Ki, Won Sup Oh, Ji Yoeun Suh, Kyong Ran Peck, Nam Yong Lee, Yonghong Yang, Quan Lu, Anan Chongthaleong, Cheng-Hsun Chiu, M. K. Lalitha, Jennifer Perera, Ti Teow Yee, Gamini Kumarasinghe, Farida Jamal, Adeeba Kamarulzaman, Navaratnam Parasakthi, Pham Hung Van, Celia Carlos, Thomas So, Tak Keung Ng, and Atef Shib*
4. Journal of Antimicrobial Chemotherapy (2004) 53, 457–463 Macrolide resistance and genotypic characterization of *Streptococcus pneumoniae* in Asian countries: a study of the Asian Network for Surveillance of Resistant Pathogens (ANSORP). *Jae-Hoon Song, Hyun-Ha Chang, Ji Yoeun Suh, Kwan Soo Ko, Sook-In Jung, Won Sup Oh, Kyong Ran Peck, Nam Yong Lee, Yonghong Yang, Anan Chongthaleong, Nalinee Aswapokee, Cheng-Hsun Chiu, M. K. Lalitha, Jennifer Perera, Ti Teow Yee, Gamini Kumarasinghe, Farida Jamal, Adeeba Kamarulazaman, Navaratnam Parasakthi, Pham Hung Van, Thomas So and Tak Keung Ng (on behalf of the ANSORP Study Group)*
5. Clin Infect Dis. 2001 May 15;32(10):1463-9. Epub 2001 Apr 20. Carriage of antibiotic-resistant pneumococci among Asian children: a multinational surveillance by the Asian Network for Surveillance of Resistant Pathogens (ANSORP). *Lee NY, Song JH, Kim S, Peck KR, Ahn KM, Lee SI, Yang Y, Li J, Chongthaleong A, Tiengrim S, Aswapokee N, Lin TY, Wu JL, Chiu CH, Lalitha MK, Thomas K, Cherian T, Perera J, Yee TT, Jamal F, Warsa UC, Van PH, Carlos CC, Shibl AM, Jacobs MR, Appelbaum PC.*
6. Int J Legal Med. 2004 Dec;118(6):313-9. Epub 2004 Jul 10. DXS10011: Studies on structure, allele distribution in three populations and genetic linkage to further q-telomeric chromosome X markers. *Hering S, Brundirs N, Kuhlisch E, Edelmann J, Plate I, Benecke M, Van PH, Michael M, Szibor R.*
7. Advances in Laboratory Medicine – Proceedings of the 6<sup>th</sup> colloquium Asian Network for Clinical Laboratory Standardization and Harmonization (Oct 27-29/2005). Plenary lecture. Published by Vietnamese Association of Clinical Biochemists and University of Medicine and Pharmacy in HCMC. pp 7-10. How to apply PCR, RT-PCR, realtime PCR in diagnosis and research under the existing conditions of developing countries. *Pham Hung Van*
8. Advances in Laboratory Medicine – Proceedings of the 6<sup>th</sup> colloquium Asian Network for Clinical Laboratory Standardization and Harmonization (Oct 27-29/2005). Plenary lecture. Published by Vietnamese Association of Clinical Biochemists and University of Medicine and Pharmacy in HCMC. pp 31-36. The complete solution using molecular biology tools for diagnostic and monitoring HBV and HCV infection. *Nguyen Thanh Tong, Pham Hung Van*
9. Y Học Thực Hành. ISSN 0866-7241 (2005), 513, 117-125. Nghiên cứu đề kháng kháng sinh của các tác nhân vi khuẩn gây nhiễm khuẩn hô hấp cấp. *Phạm Hùng Vân, Phạm Thái Bình*
10. Y Học Thực Hành. ISSN 0866-7241 (2005), 513, 244-248. Đề kháng kháng sinh của *Staphylococcus aureus* và hiệu quả in-vitro của Linezolid – Kết quả từ nghiên cứu đa trung tâm trên 235 chủng phân lập. *Phạm Hùng Vân, Phạm Thái Bình*
11. Y Học TP. Hồ Chí Minh. (2007). 11: Phụ bản 3, 47-55. *Haemophilus influenzae* tiết men beta-lactamase - kết quả nghiên cứu đa trung tâm trên 248 chủng phân lập được tại Việt Nam. *Phạm Hùng Vân, Phạm Thái Bình và các cs.*
12. Y Học TP. Hồ Chí Minh. (2007). 11: Phụ bản 3, 67-77. Nghiên cứu đa trung tâm tại Việt Nam về tình hình đề kháng kháng sinh của *S. pneumoniae* – Kết quả từ 204 chủng phân lập từ bệnh nhân. *Phạm Hùng Vân, Phạm Thái Bình và các cs.*
13. Y Học TP. Hồ Chí Minh. 11: Phụ bản 3, 125-132. Nghiên cứu chế tạo bộ thử nghiệm ELISA phát hiện kháng thể IgM đặc hiệu *Salmonella typhi* trong huyết thanh người để chẩn đoán thương hàn. *Phạm Thái Bình, Phạm Hùng Vân*
14. Y Học TP. Hồ Chí Minh. 11: Phụ bản 3, 141-145. Nghiên cứu chế tạo que giấy thử nghiệm niacin dùng định danh *M. tuberculosis* sau khi nuôi cấy trong phòng thí nghiệm. *Nguyễn Thị Ngọc Lan, Phạm Thái Bình, Phạm Hùng Vân*

15. Y Học TP. Hồ Chí Minh. 11: Phụ bản 3, 146-150. Nghiên cứu phát triển hệ thống phát hiện ESB� bằng cách kết hợp phương pháp đĩa đôi và phương pháp đĩa kết hợp. *Phạm Thái Bình, Phạm Hùng Vân*
16. Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh (2005), 9: phụ bản 2, 30-37. Chế tạo bộ thử nghiệm RT-PCR phát hiện và định type Dengue. *Phạm Hùng Vân, Nguyễn Phạm Thanh Nhân, Võ Đức Xuyên An và các cộng sự.*
17. Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh (2005), 9: phụ bản 2, 38-41. Định kiểu gene virus viêm gan B tìm thấy trong huyết thanh bệnh nhân nhiễm HBV. *Đỗ Thị Thanh Thủy, Phạm Hùng Vân, Nguyễn Phạm Thanh Nhân*
18. Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh (2005), 9: phụ bản 2, 42-49. Chế tạo bộ thử nghiệm phát hiện H5N1 dựa trên kỹ thuật RT-PCR. *Phạm Hùng Vân, Nguyễn Phạm Thanh Nhân, Võ Đức Xuyên An và các cộng sự.*
19. Y Học Thành Phố Hồ Chí Minh (2005), 10: phụ bản 4, 390-398. Chế tạo và áp dụng bộ thử nghiệm RT-PCR và Real-time PCR để phát hiện H5N1 trong các bệnh phẩm từ người và gia cầm. *Phạm Hùng Vân, Nguyễn Phạm Thanh Nhân, Võ Đức Xuyên An và các cộng sự.*
20. Y Học TP. Hồ Chí Minh. (2007). 11: Phụ bản 3, 32-37. Định genotype HPV bằng kỹ thuật PCR – ELISA lai 9 dò genotype 16, 18, 31, 33, 35, 39/45 và 6/11. *Lê Thúy Quyên, Phạm Hùng Vân, Võ Đức Xuyên An, Lê Thị Phi Yến, Hoàng Hiếu Ngọc*
21. Y Học TP. Hồ Chí Minh. (2007). 11: Phụ bản 3, 38-46. Định genotype và phát hiện đột biến YMDD kháng lamivudine của HBV bằng kỹ thuật giải trình tự vùng gene *rt* của HBV. *Phạm Hùng Vân, Võ Đức Xuyên An, Lê Thị Phi Yến*
22. Y Học TP. Hồ Chí Minh. (2007). 11: Phụ bản 3, 78-81. So sánh inoLIPA và giải trình tự trong xác định genotype HCV. *Nguyễn T. Minh Hiếu, Phạm Hùng Vân, Võ Đức Xuyên An, Hồ T. Thuý Loan*
23. Y Học TP. Hồ Chí Minh. (2007). 11: Phụ bản 3, 87-95. Xác định kiểu gen của HCV bằng kỹ thuật giải trình tự trực tiếp sản phẩm PCR thu nhận được từ thử nghiệm RT real-time PCR dùng mồi và taqman probe đặc hiệu vùng 5' NC *Phạm Hùng Vân, Bành Vũ Điền, Võ Đức Xuyên An, Lê Thị Phi Yến, Hoàng Hiếu Ngọc*
24. Y Học TP. Hồ Chí Minh. (2007). 11: Phụ bản 3, 96-101. Xác định kiểu gen của HPV bằng kỹ thuật giải trình tự trực tiếp sản phẩm PCR đặc hiệu gen L1. *Phạm Hùng Vân, Võ Đức Xuyên An, Lê Thúy Quyên, Hoàng Hiếu Ngọc*
25. Y Học TP. Hồ Chí Minh. 11: Phụ bản 3, 125-132. Nghiên cứu chế tạo Multiplex PCR mix phát hiện đồng thời hai tác nhân *Chlamydia trachomatis* và *Neissera gonorrhoeae*. *Phạm Hùng Vân, Nguyễn Phúc Như Hà và CS.*
26. Y Học TP. Hồ Chí Minh. 11: Phụ bản 3, 151-154. Xây dựng kỹ thuật RT – PCR phát hiện viêm gan siêu vi C đồng thời định genotype HCV bằng lai trên vạch dò đặc hiệu của thanh inoLIPA. *Hoàng Hiếu Ngọc, Phạm Hùng Vân, Võ Đức Xuyên An, Lê Thúy Quyên*
27. Proceedings of the 4<sup>th</sup> National Scientific Conference on Biochemistry and Molecular Biology for Agriculture, Medicine and Food Industry Oct 15-17, 2008: 4-8. Nhận diện các điểm kiểm soát và đề ra các chuẩn mực phải có cho các kit và các xét nghiệm PCR và qPCR dành cho chẩn đoán. *Phạm Hùng Vân*
28. Nhà Xuất Bản Y Học. (2006). Kỹ thuật xét nghiệm vi sinh lâm sàng. *Phạm Hùng Vân*
29. Nhà Xuất Bản Y Học. (2009). PCR và real-time PCR: Các vấn đề cơ bản và các áp dụng thường gặp. *Phạm Hùng Vân*